

**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 01/11/2018

18/A162bs

TN - 19472
1804
Đ162BS2

LIVERPLANT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDI SUN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T-BÌNH DƯƠNG

LIVERPLANT

Pharmaceutical Joint Stock Company
521 An Lợi, Hoa Lợi, Bến Cát, Bình Dương
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

COMPOSITIONS
Each soft capsule contains:
- Carduus marianus (Silybum marianum) 200 mg (equivalent to 100 mg of Silymarin including 50 mg of Silybin)
- Thiamine mononitrate 8,0 mg
- Pyridoxine hydrochloride 8,0 mg
- Riboflavin 8,0 mg
- Nicotinamide 24,0 mg
- Calc pantothenate 16,0 mg
Excipients: Soybean oil, Bee wax, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Titanium dioxide, Brilliant blue, Albuca red, Pure water

INDICATIONS
- Support for treatment of liver diseases: Chronic hepatitis, adiposis hepatica, cirrhosis, liver toxication, liver dysfunction causes
- Defatigation, discomfort, anoxia.

CONTRAINDICATIONS, CAUTION, DOSAGE & USAGE
Please read carefully the instruction.

STORAGE
Dry place, avoid the sunlight below 30°C.

Specifications: Manufacturer
**KEEP OUT THE REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE INSTRUCTION BEFORE USE**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN
521 An Lợi, Hoa Lợi, Bến Cát, Bình Dương
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

SQC: X X X X

LIVERPLANT

THÀNH PHẦN:
- Cao Carduus marianus (Silybum marianum) 200 mg (Tương đương 100 mg Silymarin trong đó có 50 mg Silybin)
- Vitamin B₁ 8,0 mg
- Vitamin B₂ 8,0 mg
- Vitamin B₃ 16,0 mg
- Vitamin B₅ 8,0 mg
- Vitamin PP 24,0 mg

TẠ DƯỢC: Dầu đậu nành, Sáp ong, Táng, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Titanium dioxide, Brilliant blue, Albuca red, Màu đỏ 1, viên.

CHỈ ĐỊNH:
- Hỗ trợ trong việc điều trị các bệnh về gan, bệnh gan mạn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan, nhiễm độc gan, - Mệt mỏi, khó ở, chán ăn do rối loạn chức năng gan.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG, VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xin đọc kỹ trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN:
Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN
521 An Lợi, Hoa Lợi, Bến Cát, Bình Dương
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

LIVERPLANT

City CP Dược Phẩm ME DI SUN

LIVERPLANT

City CP Dược Phẩm ME DI SUN

LIVERPLANT

City CP Dược Phẩm MEDISUN

LIVERPLANT

City CP Dược Phẩm ME DI SUN

LIVERPLANT

City CP Dược Phẩm ME DI SUN

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN
521 An Lợi, Hoa Lợi, Bến Cát, Bình Dương
TEL: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

Pharmaceutical Joint Stock Company

**Ngày SX: : HD: :
Lô SX : :**

SQC: X X X X

MẪU NHẬN HỘP VÀ NHẬN VỊ SẢN PHẨM LIVERPLANT

Số lô sx: xxx Ngày sx: xxx HD: xxx

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Dạng bào chế: Viên nang mềm

LIVERPLANT

TRÌNH BÀY: Hộp 12 vi x 5 viên nang mềm

CÔNG THỨC

- Cao *Carduus marianus* (*Silybum marianum*) 200 mg
(Tương đương 100mg Silymarin trong đó có 50mg Silybin)
- Vitamin B₁ (Thiamin mononitrat).....8 mg
- Vitamin B₂ (Riboflavin).....8 mg
- Vitamin B₅ (Calci pantothenate).....16 mg
- Vitamin B₆ (Pyridoxin HCl).....8 mg
- Vitamin PP (Nicotinamide).....24 mg
- Tá dược (Dầu đậu nành, sáp ong trắng, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Titan dioxit, Brilliant blue, Allura red, Nước tinh khiết) vừa đủ 1 viên.

DƯỢC LỰC HỌC

Silymarin có tác dụng bảo vệ tế bào gan và chức năng của cấu trúc xung quanh và bên trong tế bào gan, giúp gan hoạt động hiệu quả hơn và đồng thời tăng hiệu quả thải độc gan. Tác dụng bảo vệ gan đã được chứng minh không chỉ trong các thử nghiệm dùng những tác nhân cổ điển tấn công lên gan như tetrachlorur carbon, thioacetamid, D-galactosamin, alcohol ethylic... mà còn trên các tổn thương nặng của gan gây bởi phalloidin, alpha amanitin (độc tố của nấm *Amanita phalloides*), và Frog virus 3 (FV).

Vitamin B₁: Vitamin B₁ dạng hoạt tính của Vitamin B₁ là thiaminpyrophosphat có vai trò một coenzym của decarboxylase, transketolase giúp cho quá trình chuyển hóa pyruvat, α - ketoglutarat thành các aldehyd và acid carboxylic và chuyển hóa pentose trong chu trình hexosemonophosphat. Khi thiếu thiamin nồng độ pyruvat trong máu tăng cao và transketolase trong hồng cầu giảm rõ rệt. Tham gia tổng hợp acetylcholin và khử carboxyl của valin, leucin và isoleucin.

Vitamin B₂: Vitamin B₂ dưới dạng FMN và FAD là coenzym của chừng 20 loại enzym như L- acid amin oxidase, glycin oxidase, Acyl -CoA dehydrogenase.... Vì vậy, vitamin này có nhiệm vụ trong các phản ứng oxid hóa – khử carbohydrat và acid amin. FMN và FAD có nhiệm vụ thu nhận và chuyển hydrogen rồi biến thành FMNH₂ và FADH₂ sau đó trở lại dạng oxid hóa nhờ hệ thống cytochrom.

Vitamin B₅: là 1 Vitamin nhóm B tan trong nước, nó là tiền chất của coenzym A và rất cần thiết trong một số chức năng chuyển hóa khác nhau bao gồm chuyển hóa lipid, protein và carbohydrate. Vitamin B₅ cũng góp phần trong việc tổng hợp các Steroid, porpyrin, acetylcholine và các chất khác. Là một chất dinh dưỡng cần thiết nhưng vì



phân bố rộng rãi đến nỗi sự thiếu Vitamin này ở người là không chắc chắn lắm. Sự thiếu Vitamin B₅ thường nhận thấy cùng với sự thiếu của những Vitamin nhóm B khác. Thiếu Vitamin B₅ xảy ra bởi 1 chế độ ăn không có Acid pantothenic khoảng 10 tuần và cũng xảy ra ở 1 một chế độ dinh dưỡng bán tổng hợp lượng Vitamin thấp kém với chất đối kháng của Vitamin B₅. Nhu cầu của Vitamin này gia tăng khi có những hội chứng rối loạn hấp thu như loét miệng, viêm ruột ...

Vitamin B₆ : Trong cơ thể Vitamin B₆ bị chuyển hoá thành Pyridoxal- 5'-phosphate, một dạng có hoạt tính sinh học của Vitamin B₆, chất này đóng vai trò như 1 coenzym hoạt tính trong rất nhiều quá trình chuyển hóa, như chuyển hóa các amino acid, nucleic acid, acid béo chưa no, các carbohydrate, dị hóa glycogen và tổng hợp porphyrin.

Vitamin PP: là 1 vitamin tan trong nước. Dạng có hoạt tính của Vitamin PP là NAD và NADP là coenzym của nhiều enzym xúc tác các phản ứng oxid hóa -khử trong hô hấp tế bào. Nó vận chuyển hydrogen và electron từ hệ thống oxid hóa- khử này sang hệ thống oxid hóa- khử khác để cuối cùng cho ra nước và năng lượng dưới dạng ATP. Nếu thiếu Vitamin PP sẽ trở ngại cho việc sinh năng lượng .Ngoài ra còn tham gia chuyển hóa glucid, protid, tạo mỡ tùy thuộc apoenzym đặc hiệu mà nó kết hợp.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Silymarin: Đào thải qua mật kéo dài khoảng 24 giờ. Đào thải qua thận thấp, khoảng 3%.

Vitamin B₁: Hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa. Thải trừ hoàn toàn qua đường tiểu. Mỗi ngày có độ 1mg Vitamin B₁ bị thoái hóa. Đó là nhu cầu tối thiểu 1 ngày của người lớn. Nhu cầu này phụ thuộc vào lượng thức ăn tính ra calo.

Vitamin B₂: Vitamin B₂ dưới dạng FMN và FAD là coenzym của chừng 20 loại enzym như L-acid amin oxidase, glycin oxidase, Acyl-CoA dehydrogenase.... Vì vậy, vitamin này có nhiệm vụ trong các phản ứng oxid hóa-khử carbohydrat và acid amin. FMN và FAD có nhiệm vụ thu nhận và chuyển hydrogen rồi biến thành FMNH₂ và FADH₂ sau đó trở lại dạng oxid hóa nhờ hệ thống cytochrom.

Vitamin B₅: Hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa. Có trong tất cả các mô phân, không bị phân hủy trong cơ thể. Đào thải trong cơ thể độ 70%

Vitamin B₆: Hấp thu dễ dàng qua hệ tràng vị. Dù ở dạng nào, chất chuyển hóa không hoạt tính cũng là acid 4 -pyridoxic được thành lập do aldehyd oxidase ở gan. Chất này được đào thải qua nước tiểu nhiều hơn qua phân (57%). Nhu cầu thay đổi theo lượng protein ăn vào.

Vitamin PP: Hấp thu dễ dàng bằng đường uống. Phân phối trong tất cả các mô và dự trữ ở gan, đào thải qua nước tiểu phần lớn ở dạng dẫn chất metil của nicotinamid. Cách chuyển hoá chủ yếu là thành lập N-metylnicotinamid. Nhu cầu hàng ngày tùy thuộc vào số lượng và chất lượng của protein ăn vào

CHỈ ĐỊNH:

34
JNG
Ổ PI
JQC
JET
V CÁ

- Hỗ trợ trong việc điều trị các bệnh về gan: bệnh gan mãn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan, nhiễm độc gan.
- Mệt mỏi, khó ở, chán ăn do rối loạn chức năng gan.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Chống chỉ định trên bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không dùng các chế phẩm chứa vitamin PP trong các trường hợp bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hay hạ huyết áp nặng.

LIỀU DÙNG

- Liều dùng thông thường cho người lớn: 1 viên /lần x 3 lần/ngày.
- Liều dùng nên tăng phù hợp tùy theo lứa tuổi, tình trạng bệnh lý và theo sự hướng dẫn của bác sĩ.
- Trẻ em cần dùng theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không có tương tác thuốc

THẬN TRỌNG

- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Những người có tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.
- Trẻ em phải dùng thuốc dưới sự giám sát của người lớn.
- Nếu có phản ứng tăng cảm bất thường, ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến Bác sĩ hay Dược sĩ.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Chưa có những nghiên cứu đầy đủ và kiểm tra tốt về sử dụng Silymarin trong thai kỳ và đang cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN VẬN HÀNH MÁY MÓC VÀ LÁI XE:

- Thuốc có thể đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất, choáng phản vệ nên cần thận trọng khi dùng thuốc cho người vận hành máy móc và lái xe.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ LÝ

- Triệu chứng quá liều: quá liều không gây nguy hiểm đến tính mạng. Nhức đầu hoặc tiêu chảy có thể xảy ra khi dùng quá liều.
- Cách xử trí: Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

75-C
TY
HÀN
PHẨM
SUI
T. BIN

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Thường gặp, ADR > 1/100 Tiêu hóa: Buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.
- Ít gặp, $1/1000 < \text{ADR} < 1/100$: Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, tiêu chảy, khô da, tăng sắc tố, vàng da, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm, tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phế vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất
- Hiếm gặp, $\text{ADR} < 1/1000$: Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

Thông báo với bác sĩ các tác dụng không muốn gặp phải của thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá hạn ghi trên bao bì

TIÊU CHUẨN: TCCS số 0650-B-022-07

Logo công ty: **MEDISUN**

Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ME DI SUN

Địa chỉ nhà sản xuất: 521 An Lợi, Hoà Lợi, Bến Cát, Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3589036 – Fax: 0274 3589297

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Giám đốc cơ sở đăng ký thuốc

